TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoài Đức, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Số: **107**/2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2005 ngày 25/7/2005 của Uỷ ban nhân dân xã ĐT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Đức C**, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn CQ, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

- Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn CQ, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 25/7/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh C và chị Th phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Trần Thị N, sinh ngày 11/6/2006 và cháu Trần Viết T, sinh ngày 15/3/2008. Cháu N và cháu T có sức khỏe về thể chất và tâm thần bình thường.

Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Trần Thị N, sinh ngày 11/6/2006 và cháu Trần Viết T, sinh ngày 15/3/2008 cho anh Trần Đức C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Đức C tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th tự nguyện thực hiện.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung (tài sản, công sức): Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị N, sinh ngày 11/6/2006 và cháu Trần Viết T, sinh ngày 15/3/2008 cho anh Trần Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Đức C không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Th tự nguyện thực hiện.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Trần Đức C và chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ số tiền lệ phí theo Biên lai số 5575 ngày 12/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã ĐT, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh